

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8-BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2025/HNGĐ-ST

Ngày 28/8/2025

V/v: “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đào Thị Thu và Bà Nguyễn Thị An.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Tân - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hương Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 28/8/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 41/2025/HNGĐ ngày 05/8/2025 về việc “Tranh chấp hôn nhân gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2025/QĐXX-HNGĐ ngày 05/8/2025, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Ngọc M (RUAN, YU-MEI), sinh năm 1983. Địa chỉ: Số 86-3, đường Hưng Trung Nhất, phường C, Quận X, thành phố Cao Hùng, Đài Loan. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn: Bà Kiều Thu Thảo, sinh năm 2003. Luật sư Công ty Luật TNHH Khang Phát và công sự thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1984. HKTT: Thôn K, xã Đ Hải, tỉnh Thái Bình. Hiện trú tại: Thôn X, xã Tân Chi, tỉnh Bắc Ninh (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, các lời khai có trong hồ sơ nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc M trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Văn T sau thời gian tìm hiểu có tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 02/10/2018 tại Ủy ban nhân dân huyện X, tỉnh Thái

Bình (nay là UBND Đông X, tỉnh Hưng Yên). Sau khi kết hôn vợ chồng sống hoà thuận hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm và không có tiếng nói chung. Sau đó vợ chồng ly thân không ai quan tâm đến ai, nay xác định vợ chồng không còn tình cảm, bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Nguyễn Văn T.

-Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về tài sản chung, công nợ, trích chia công sức: Vợ chồng không có tài sản chung, công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Theo quy định pháp luật.

* Bị đơn ông Nguyễn Văn T trong các lời khai tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hoà giải xác định có kết hôn với bà Nguyễn Ngọc M (RUAN, YU-MEI) ngày 02/10/2018 tại UBND huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình như bà M trình bày là đúng. Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là từ khi xảy ra dịch bệnh, bà M về Đài Loan và ông không có điều kiện để sang sống cùng bà M do vậy vợ chồng ly thân từ năm 2019 đến nay. Nay xét thấy vợ chồng sống xa nhau đã lâu, không còn tình cảm, bà M có đơn xin ly hôn ông đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung, công nợ và trích chia công sức: Ông xác định lời trình bày của bà M là đúng, hai người không có tài sản chung, công nợ chung do vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do điều kiện vị trí địa lý cũng như công việc, nguyên đơn, bị đơn đều xin vắng mặt tại phiên toà.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 phát biểu ý kiến đã đánh giá việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147 Bộ luật tố tụng Dân sự. Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà M. Xử cho bà Nguyễn Ngọc M (RUAN. YU-MEI) được ly hôn ông Nguyễn Văn T.

- Về con chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, công nợ, trích chia công sức: Không xem xét giải quyết.
- Về án phí: Bà M phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ và các chứng cứ được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Ngọc M (RUAN. YU-MEI) có đơn xin ly hôn ông Nguyễn Văn T. Ông Nguyễn Văn T đăng ký tạm trú tại thôn Hộ Vệ, xã Tân Chi, tỉnh Bắc Ninh. Do vậy, Tòa án nhân dân khu vực 8 thụ lý và giải quyết là đúng quy định.

[2]. Về nội dung vụ án: Bà Nguyễn Ngọc M (RUAN. YU-MEI) và ông Nguyễn Văn T kết hôn ngày 02/10/2018 trên cơ sở được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình (nay là UBND xã Đông Tiên Hải, tỉnh Hưng Yên). Khi kết hôn ông bà đủ điều kiện và tuân thủ đúng quy định pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa bà M và ông T là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, vợ chồng sống xa nhau về khoảng cách địa lý, không tìm được tiếng nói chung.

Hội đồng xét xử xét thấy vợ chồng bà M và ông T sống ly thân gần 6 năm nay, bà M làm đơn ly hôn, ông T cũng xác định vì khoảng cách địa lý nên ông không thể sang sống cùng bà M, không còn tình cảm nên ông đồng ý ly hôn. Toà án đã tiến hành triệu tập, mở phiên hoà giải tuy nhiên bà M có đơn xin vắng mặt, ông T đề nghị không tiến hành hoà giải. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa bà M và ông T là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà M, xử cho bà Nguyễn Ngọc M (RUAN. YU-MEI) được ly hôn ông Nguyễn Văn T như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[3]. Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về tài sản chung, công nợ, trích chia công sức: Các đương sự không yêu cầu nên Toà án không xem xét.

[5]. Về án phí: Bà M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 238, 262, 264, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Nguyễn Ngọc M (RUAN. YU-MEI).

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Nguyễn Ngọc M (RUAN. YU-MEI) được ly hôn ông Nguyễn Văn T.

Về con chung: Không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ, trích chia công sức: Không xem xét giải quyết.

Về án phí: Bà Nguyễn Ngọc M phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm (Xác nhận bà M đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí tại biên lai số 0003793 ngày 05/8/2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8).

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết kết quả bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND khu vực 8;
- Phòng THADS khu vực 8;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND xã Đông Tiền Hải, tỉnh Hưng Yên;
ĐKKH 15-02/10/2018);
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Lan Hương

